

THÔNG TƯ
Quy định việc cung cấp thông tin
giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Bảo hiểm tiền gửi số 06/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 68/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm tiền gửi số 06/2012/QH13;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định việc cung cấp thông tin giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định nguyên tắc, phạm vi, nội dung và phương thức cung cấp thông tin giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng Nhà nước.
2. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động bảo hiểm tiền gửi.

Điều 3. Nguyên tắc cung cấp, sử dụng và quản lý thông tin

1. Bảo đảm tính trung thực, khách quan, kịp thời, đầy đủ và chính xác.
2. Việc cung cấp, sử dụng, quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.
3. Bên được cung cấp thông tin sử dụng thông tin phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.
4. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam không được cung cấp cho bên thứ ba thông tin được Ngân hàng Nhà nước cung cấp, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phạm vi cung cấp thông tin

1. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được cung cấp, khai thác các thông tin, báo cáo quy định chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Thông tư này. Khi cần thiết Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét, cung cấp thông tin, báo cáo khác chưa được quy định tại Phụ lục 02 kèm theo Thông tư này để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quy định của Luật Bảo hiểm tiền gửi.
2. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam báo cáo Ngân hàng Nhà nước các thông tin được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này. Khi cần thiết, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cung cấp thông tin, báo cáo khác chưa được quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 5. Phương thức cung cấp thông tin

1. Cung cấp thông tin, báo cáo bằng văn bản và điện tử áp dụng đối với các thông tin, báo cáo quy định bằng văn bản và điện tử quy định tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo Thông tư này.
2. Đối với các chỉ tiêu báo cáo thống kê của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi mà Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được cung cấp tại Mục I Phụ lục 02 kèm theo Thông tư này, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được khai thác trực tiếp theo phương thức do Cục Công nghệ tin học hướng dẫn.

Điều 6. Nối mạng và quy trình cung cấp thông tin bằng điện tử

1. Trụ sở chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam nối mạng truyền tin với Ngân hàng Nhà nước (Cục Công nghệ tin học) và phải có phương án dự phòng

để đảm bảo nhận và gửi thông tin báo cáo với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

2. Trường hợp hệ thống truyền dữ liệu có sự cố, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam nhận và gửi báo cáo điện tử với Ngân hàng Nhà nước (Cục Công nghệ tin học) trực tiếp thông qua vật mang tin.

Điều 7. Tra soát và điều chỉnh thông tin

1. Khi bên được cung cấp thông tin phát hiện sai sót hoặc bất hợp lý về thông tin được cung cấp, bên được cung cấp thông tin có văn bản tra soát gửi bên cung cấp thông tin đề nghị tra soát hoặc làm rõ.

2. Trong vòng 2 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị tra soát, bên cung cấp thông tin tiến hành rà soát, kiểm tra thông tin và trả lời bên đề nghị tra soát.

3. Khi có sự điều chỉnh thông tin đã cung cấp, bên cung cấp thông tin chủ động gửi lại thông tin đã được điều chỉnh cho bên được cung cấp thông tin trong phạm vi 2 ngày làm việc kể từ ngày thông tin đã cung cấp được điều chỉnh.

4. Bên cung cấp thông tin có trách nhiệm giải thích, làm rõ thông tin khi có yêu cầu của bên được cung cấp thông tin.

Điều 8. Thời hạn gửi thông tin

1. Thời hạn gửi thông tin, báo cáo được quy định cụ thể tại Phụ lục 01, Phụ lục 02 kèm theo Thông tư này.

2. Nếu ngày quy định cuối cùng của thời hạn gửi thông tin, báo cáo trùng với ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần, thì ngày gửi thông tin, báo cáo là ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày đó.

3. Trường hợp thông tin, báo cáo gửi bằng văn bản, ngày gửi thông tin, báo cáo thực tế được tính là ngày ghi trên dấu của bưu điện nơi tiếp nhận thông tin, báo cáo gửi đi. Trường hợp thông tin, báo cáo gửi qua kênh báo cáo điện tử, ngày gửi thông tin, báo cáo là ngày truyền file báo cáo thành công.

4. Trường hợp khẩn cấp hoặc đột xuất, đơn vị phải gửi thông tin, báo cáo bằng văn bản qua fax. Sau khi gửi thông tin, báo cáo qua fax, đơn vị báo cáo có trách nhiệm gửi thông tin, báo cáo chính thức bằng văn bản theo quy định tại Điều 5 Thông tư này. Ngày gửi thông tin, báo cáo thực tế được tính là ngày chuyển thông tin, báo cáo qua fax.

Điều 9. Khai thác thông tin tại các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước (ngoài các đơn vị nhận báo cáo quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này) có nhu cầu khai thác các thông

tin báo cáo của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phải đăng ký bằng văn bản với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng để tổng hợp, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

2. Các đơn vị, cá nhân được phép khai thác các thông tin báo cáo chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng thông tin báo cáo, số liệu thống kê đúng mục đích và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo mật thông tin.

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp thông tin cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quy định tại Thông tư này; Đầu mối tiếp nhận yêu cầu bằng văn bản của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam để trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đối với các thông tin, báo cáo khác quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

b) Tiếp nhận các kiến nghị bằng văn bản về thực hiện Thông tư này, phối hợp với các đơn vị liên quan để trả lời cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; Theo dõi việc xử lý kiến nghị của các đơn vị liên quan;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện cung cấp thông tin của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quy định tại Thông tư này;

d) Bảo quản, lưu trữ và quản lý các báo cáo bằng văn bản do đơn vị mình trực tiếp nhận từ Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo các quy định hiện hành về quản lý lưu trữ hồ sơ, tài liệu trong ngành ngân hàng.

2. Trách nhiệm của Cục Công nghệ tin học

a) Là đơn vị đầu mối tổ chức tiếp nhận và cập nhật đầy đủ, kịp thời các mẫu biểu báo cáo điện tử vào hệ thống báo cáo do Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam truyền qua mạng hoặc gửi qua vật mang tin. Trường hợp báo cáo bị sai về tên, cấu trúc file dữ liệu, các tiêu chí kiểm tra kỹ thuật và thiếu mẫu biểu báo cáo, phải yêu cầu Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam báo cáo chỉnh sửa và gửi lại theo đúng quy định; Phản hồi kịp thời về tình trạng dữ liệu cho đơn vị báo cáo. Trường hợp xảy ra sự cố đường truyền dữ liệu của Ngân hàng Nhà nước, phải thực hiện ngay biện pháp để khắc phục sự cố;

b) Phối hợp với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong việc đảm bảo kết nối, duy trì, và bảo đảm tính an toàn, bảo mật mạng truyền tin giữa Ngân hàng Nhà nước và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;

c) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam xử lý vướng mắc liên quan đến chương trình tin học báo cáo thống kê trong quá trình thực hiện các quy định tại Thông tư này;

d) Hướng dẫn việc cấp phát, quản lý mã khóa, chương trình ký điện tử dùng trong hệ thống báo cáo cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;

đ) Chủ trì xây dựng, phối hợp với Vụ Dự báo, thống kê và các đơn vị liên quan hướng dẫn các quy định về tên, cấu trúc file dữ liệu của báo cáo điện tử và hướng dẫn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam lập, gửi mẫu biểu báo cáo điện tử qua hệ thống báo cáo để thực hiện Thông tư này;

e) Đầu mối triển khai, hướng dẫn để Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tiếp cận các chỉ tiêu báo cáo thống kê quy định tại Mục I Phụ lục 02 kèm theo Thông tư này.

3) Các đơn vị khác thuộc Ngân hàng Nhà nước:

a) Cung cấp thông tin cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quy định tại Thông tư này;

b) Phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hướng dẫn và trả lời kịp thời cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam về các vướng mắc liên quan đến trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Thông tư này;

c) Bảo quản, lưu trữ và quản lý các báo cáo bằng văn bản do đơn vị mình trực tiếp nhận từ Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo các quy định hiện hành về quản lý lưu trữ hồ sơ, tài liệu trong ngành ngân hàng.

Điều 11. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

1. Cung cấp thông tin về các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thuộc thẩm quyền quản lý cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quy định tại Thông tư này.

2. Phối hợp với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam xử lý các vướng mắc liên quan đến trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Thông tư này.

3. Bảo quản, lưu trữ và quản lý các báo cáo bằng văn bản do đơn vị mình trực tiếp nhận từ Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo các quy định hiện hành về quản lý lưu trữ hồ sơ, tài liệu trong ngành ngân hàng.

Điều 12. Trách nhiệm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

1. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này.

2. Bảo quản, lưu trữ, cung cấp số liệu thống kê tổng hợp và báo cáo bằng văn bản theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.